

BÁO CÁO
Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công
trung hạn 05 năm 2021 – 2025

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND huyện Đồng Phú thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện Đồng Phú thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND huyện Đồng Phú thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025;

UBND huyện báo cáo HĐND huyện về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đã được phê duyệt:

Tổng Kế hoạch vốn: 817,003 tỷ đồng, trong đó:

- Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện: **798,203** tỷ đồng (Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức: 164,213 tỷ đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất: 483,990 tỷ đồng; Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư: 100,0 tỷ đồng; Nguồn vốn đề nghị tỉnh hỗ trợ đầu tư trực tiếp: 50,0 tỷ đồng).

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn: **24,800** tỷ đồng.

II. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025 đề nghị điều chỉnh:

1. Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025: 59,295 tỷ đồng, gồm 06 danh mục công trình, trong đó:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 2,719 tỷ đồng.

- Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng hạ tầng giao thông: 56,576 tỷ đồng.

(Biểu số 01 đính kèm)

2. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025:

2.1. Kế hoạch vốn: 942,175 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức: 165,769 tỷ đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 676,406 tỷ đồng.
- + *Nguồn sử dụng đất trong cân đối: 619,566 tỷ đồng.*
- + *Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022: 56,840 tỷ đồng.*
- Nguồn tỉnh hỗ trợ NTM (nâng cao): 17,0 tỷ đồng.
- Nguồn tỉnh hỗ trợ đường GTNT: 28,937 tỷ đồng.
- Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư: 54,063 tỷ đồng.

(Biểu số 02 đính kèm)

2.2. Bộ trí danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025, tổng mức đầu tư: 942,175 tỷ đồng.

- * Bộ trí vốn theo cơ cấu: 7,5 tỷ đồng, trong đó:
 - Vốn tất toán các công trình: 2,5 tỷ đồng.
 - Vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025: 5,0 tỷ đồng.
- * Bộ trí vốn các công trình khởi công mới: 921,718 tỷ đồng, trong đó:
 - Lĩnh vực giao thông: 551,292 tỷ đồng.
 - Lĩnh vực xây dựng dân dụng: 112,150 tỷ đồng.
 - Lĩnh vực khoa học công nghệ: 20,7 tỷ đồng.
 - Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng: 162,366 tỷ đồng.
 - Lĩnh vực giáo dục: 74,650 tỷ đồng.
 - Chương trình giảm nghèo: 0,560 tỷ đồng
- * Dự phòng: 12,957 tỷ đồng.

3. Lý do điều chỉnh:

- Điều chỉnh, bổ sung một số danh mục vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Từ năm 2022 áp dụng quy định mới về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo hướng dẫn của tỉnh, trong đó thu tiền sử dụng đất đối với các dự án của huyện quản lý thì huyện hưởng 100%, đối với thu tiền sử dụng đất trong dân được hưởng 60% số thu.

- Đối với các nguồn huy động khác kế hoạch giai đoạn 2021-2025 dự kiến: 100,0 tỷ đồng, phân bổ năm 2021: 26,497 tỷ đồng, dự kiến năm 2022: 20,0 tỷ đồng và 03 năm 2023, 2024, 2025: 40,546 tỷ đồng; dự phòng: 12,957 tỷ đồng.

(Biểu số 03 đính kèm)

III. Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư trực tiếp:

Theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch vốn giao UBND huyện Đồng Phú làm chủ đầu tư giai đoạn 2021-2025: 1.210,5 tỷ đồng.

(Biểu số 04 đính kèm)

Trên đây là báo cáo về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025, UBND huyện báo cáo HĐND huyện xem xét, chấp thuận./*h*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở: KH và ĐT, TC;
- BTV HU, TT HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBMTTQVN, đoàn thể huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, TT;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT. *h*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn



DANH MỤC CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHUYỂN TIẾP SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025
VỐN HUYỆN QUẢN LÝ

(Kèm theo Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện Đồng Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 23/12/2020					Kế hoạch vốn kéo dài sang giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
				Tổng số	Kế hoạch vốn giao trong năm 2020				Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp	Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng hạ tầng gia thông	
					Nguồn vốn phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn tỉnh, TW hỗ trợ	Nguồn vốn nhân dân đóng góp				
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG		165.180	165.028	0	165.028	0	0	59.295	2.719	56.576	
I	Lĩnh vực giao thông		150.000	150.000	0	150.000	0	0	56.576	0	56.576	
1	Tuyến số 1: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 02): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km51+450, ấp 2, xã Tân Lập), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục khu tái định cư khoảng Km35), dài 10,48Km; quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 5,6/10,48Km, lộ giới 32m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	26.125	26.125	0	26.125	0	0	7.528	0	7.528	
2	Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km53+435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	40.366	40.366	0	40.366	0	0	13.421	0	13.421	
3	Tuyến số 3: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 04): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (Khoảng Km56+800), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 30+200). Quy mô: Chiều dài tuyến 6,1/9,5 Km, lộ giới 42m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	46.152	46.152	0	46.152	0	0	9.208	0	9.208	
4	Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+100) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	29.786	29.786	0	29.786	0	0	18.848	0	18.848	
5	Tuyến số 5: Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km49+740), điểm cuối tại ranh nông trường cao su Tân Lập. Quy mô: Chiều dài tuyến 0,5/1,8km, lộ giới: 42m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	7.571	7.571	0	7.571	0	0	7.571	0	7.571	
II	Lĩnh vực Xây dựng		15.180	15.028	0	15.028	0	0	2.719	2.719	0	
1	Xây dựng 14 phòng học, 6 phòng chức năng, nhà ăn và sân vườn khối Tiểu học Trường TH và THCS Đồng Tâm	QĐ 2941/QĐ-UBND ngày 23/10/2019	15.180	15.028	0	15.028	0	0	2.719	2.719		

KẾ HOẠCH VỐN CẤP HUYỆN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số 49/BC-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện Đồng Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn Vốn	KH trung hạn 2021-2025 tại NQ số 38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
			KH điều chỉnh năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2025		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=1+...+VI	10
	TỔNG SỐ	798.203	181.172	204.380	181.486	159.156	162.478	942.175	
I	Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức	164.213	30.000	31.500	33.075	34.729	36.465	165.769	Tỷ lệ năm sau tăng hơn năm trước 5%
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất	483.990	124.675	152.880	148.411	124.427	126.013	676.406	
-	Nguồn sử dụng đất trong cân đối	478.990	124.675	121.520	122.931	124.427	126.013	619.566	Bao gồm thu trong dân và bán đấu giá quyền SDD
-	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	0	0	31.360	25.480	0	0	56.840	
III	Nguồn thu sử dụng đất tỉnh hỗ trợ đầu tư NTM nâng cao	5.000	11.000	6.000	0	0	0	17.000	Dự kiến tỉnh hỗ trợ
IV	Nguồn thu sử dụng đất tỉnh hỗ trợ đầu tư đường GTNT	0	14.937	14.000	0	0	0	28.937	Dự kiến tỉnh hỗ trợ
V	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, giảm nghèo, huy động dân, doanh nghiệp,...)	100.000	560	0	53.503			54.063	Giai đoạn 2016-2020 là 122,161 tỷ đồng
VI	Nguồn vốn tỉnh đầu tư trực tiếp	50.000	0	0	0	0	0	0	Biểu số 02

BIỂU SỐ 03
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN ĐỒNG PHÚ
 (Kèm theo Nghị quyết số 49 /NQ-ĐND ngày 26/11/2021 của HĐND huyện Đồng Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khai toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú	
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)		
								Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)																	
1	2	3	4	5	6	7	4=5+6+7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23				
	TỔNG SỐ (A+B+C)		942.175	685.510	259.020	24.800	942.175	165.769	676.406	100.000	30.000	124.675	26.497	31.500	152.880	20.000	33.075	148.411	13.595	34.729	124.427	13.595	36.465	126.013	13.596		
A	BỘ TRÍ VỐN THEO CƠ CẤU		7.500	7.500	1.500	0	7.500	7.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0		
I	Tất toán các công trình		2.500	2.500	500		2.500	2.500	0	0	500			500			500			500			500			0	
II	Vốn chuẩn bị đầu tư		5.000	5.000	1.000		5.000	5.000	0	0	1.000			1.000			1.000			1.000			1.000				
B	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		921.718	641.128	257.520	24.800	921.718	158.269	676.166	87.283	28.500	124.675	26.497	30.000	152.880	20.000	31.575	148.171	13.595	33.229	124.427	13.595	34.965	126.013	13.596		
BI	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		551.292	364.576	141.804	0	444.410	24.996	346.691	72.723	7.722	46.219	17.937	0	125.884	14.000	5.475	74.412	13.595	5.726	49.771	13.595	6.073	50.405	13.596		
1	Đầu tư phát triển nâng cao đô thị thị trấn Tân Phú		152.532	101.918	76.164	0	63.626	7.722	55.904	0	7.722	24.758	0	0	31.146	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường Tô 9 kết nối giao thông với đường Phú Riềng Đỏ (đường Đồng Tây 8), khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.800	1.800	1.800		1.794	1.620	174	0	1.620				174												GPMB
2	Xây dựng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riềng Đỏ đến ĐT 741 và đoạn từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	8.400	7.400	8.400		8.197	4.520	3.677	0	4.520				3.677												Tăng tổng mức đầu tư
3	Xây dựng cấp phối sỏi đỏ đường Ngô Quyền nối dài từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	5.000	3.500	5.000		4.960	0	4.960	0		4.000			960												Tăng tổng mức đầu tư
4	Xây dựng đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (đoạn từ Lạc Long Quân đến Phạm Ngọc Thạch)		4.000	4.000			0	0	0	0																	Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
5	Xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú.	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.000	3.500	6.000		4.200	0	4.200	0					4.200												Tăng tổng mức đầu tư
6	Nâng cấp láng nhựa đường Tôn Đức Thắng nối dài đến KCN Bắc Đồng Phú		5.868	5.868			0	0	0	0																	
7	Xây dựng đường cấp phối sỏi đỏ Tô 33 (đường Đồng Tây 11) nối dài đến đường kết nối phía Tây Nam Đồng Xoài, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú.	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	5.000	5.000	5.000		1.800	1.582	218	0	1.582	218															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
8	Xây dựng đường Bắc Nam 01, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (đoạn từ ĐT 741 đến đường Đồng Tây 1)		5.000	5.000			0	0	0	0																	Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
9	Xây dựng đường Đồng Tây 15, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú		1.500	1.500			0	0	0	0																	Đầu tư theo quy hoạch
10	Xây dựng đường Đồng Tây 16, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú		2.000	2.000			0	0	0	0																	Đầu tư theo quy hoạch
11	Xây dựng láng nhựa đường từ Trần Phú nối dài từ Tô 23 (đường Đồng Tây 9) đến Tô 27 (đường Đồng Tây 10), khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú		3.000	3.000			0	0	0	0																	Mở mới, đầu tư theo quy hoạch



[illegible]

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	
38	Xây dựng chính trang Công viên Khu Dân cư tập trung huyện		5.000				4.000	0	4.000	0					4.000										BS DM 2022
11	Đầu tư cho xã Tân Tiến, Tân Lập đạt nông thôn mới kiểu mẫu		123.344	116.844	7.000	0	14.000	0	14.000	0	0	0	0	0	10.000	0	0	4.000	0	0	0	0	0	0	0
11.1	Xã Tân Lập		63.400	52.400	7.000	0	14.000	0	14.000	0	0	0	0	0	10.000	0	0	4.000	0	0	0	0	0	0	0
2	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ Trường MN Tân Tiến đến đường huyện DH Tân Tiến - Tân Hòa (TT5)		0	4.500			0	0	0	0															Dự kiến giám DM
4	Xây dựng đường GTNT nối Tân Tiến - Tân Lập nối dài đến đường kết nối phía Tây Nam Đồng Xoài		11.000	11.000			0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
5	Xây dựng đường huyện DH Khu Công nghiệp Nam Đồng Phú, xã Tân Lập (đoạn từ Cầu ông Hói đến đường ĐP-BD)		8.000	8.000			0	0	0	0															
6	Xây dựng đường quy hoạch D1 - Khu TTHC xã Tân Lập (đường bên hông Chợ)		5.500				4.000	0	4.000	0					4.000										BS DM 2022
7	Xây dựng đường từ DT741 (bên hông trường TH Tân Lập) đến KDC ấp 4, xã Tân Lập (TLA12)		10.000				10.000	0	10.000	0					6.000			4.000							BS DM 2022
5	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH xã Tân Lập lên đô thị loại V		12.000	12.000			0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
6	Xây dựng đường GTNT TLM1 đoạn từ KCN Nam Đồng Phú ấp 1 đến nghĩa trang nhân dân xã Tân Lập (TLA5 -TLA6)	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	7.000	7.000	7.000		0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
7	Đầu tư xây dựng nối dài các đường tổ đầu nối với đường DH KCN Phía Tây Nam Đồng Xoài, xã Tân Lập (tổ 20, tổ 26, tổ 30, tổ 36, tổ 46...)		9.900	9.900			0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
11.2	Xã Tân Tiến		59.944	64.444	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH dân cư tập trung kết hợp Trụ sở CQHC xã Tân Tiến		9.944	9.944			0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
2	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH xã Tân Tiến lên đô thị loại V		20.000	20.000			0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
3	Thăm BTN đường DH Tân Lợi - Tân Hòa (đoạn từ DH Tân Phú - Tân Phước đến UBND xã Tân Lợi)		8.000	8.000			0	0	0	0															
4	Đầu tư xây dựng nối dài các đường tổ đầu nối với đường DH KCN Phía Tây Nam Đồng Xoài, xã Tân Tiến (tổ 1, tổ 17, tổ 29, tổ 39, tổ 43...)		10.000	10.000			0	0	0	0															Mở mới, đầu tư theo quy hoạch
5	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH dân cư tập trung kết hợp Trụ sở CQHC xã Tân Tiến		12.000	12.000			0	0	0	0															Tiếp tục đầu tư hoàn thiện QH khu 100ha
6	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ Trường MN Tân Tiến đến đường huyện DH Tân Tiến - Tân Hòa (TT5)		0	4.500			0	0	0	0															Dự kiến giám DM
III	Đầu tư cho các xã đạt nông thôn mới nâng cao		275.416	145.814	58.640	0	170.176	0	127.439	42.737	0	21.461	17.937	0	84.738	14.000	0	21.240	3.600	0	0	3.600	0	0	3.600
III.1	Xã Thuận Phú		35.000	1.500	0	0	28.000	0	28.000	0	0	0	0	0	24.000	0	0	4.000	0	0	0	0	0	0	0

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	
								Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)																
1	Xây dựng cống thoát nước tại các ấp Đồng Búa, Tân Phú xã Thuận Phú		1.500	1.500			0	0	0	0																
2	Xây dựng đường DH Thuận Phú -Thuận Lợi (từ ĐT 758 vào ấp Đồng Búa), xã Thuận Phú		23.500				18.000	0	18.000	0					18.000											BS DM 2022
3	Xây dựng đường từ ĐT 758 (nghĩa trang Nhân dân xã Thuận Phú) đến ngã tư Bảy Thạnh, xã Thuận Lợi		10.000				10.000	0	10.000	0					6.000		4.000									BS DM 2022
III.2	Xã Tân Phước		19.727	12.227	0	0	16.500	0	16.500	0	0	0	0	0	16.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng Cầu Suối Rùa, xã Tân Phước		0	4.000			0	0	0	0																Dự kiến giảm
2	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ ấp Suối Đồi xã Tân Hưng đi ấp Cầu Rạt xã Tân Phước (đoạn trùng với đường TAPOS)		2.727	2.727			2.500	0	2.500	0					2.500											Điều chỉnh Suối Da thành Suối Đồi
3	Xây dựng cầu Khi ấp Phước Tâm xã Tân Phước		0	5.500			0	0	0	0																Dự kiến giảm
4	Xây dựng đường GTNT ấp Phước Tiến đi ấp Nam Đồ, xã Tân Phước		17.000				14.000	0	14.000	0					14.000											BS DM 2022
III.3	Xã Đồng Tiến		2.000	1.200	0	0	800	0	800	0	0	0	0	0	800	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ DH Đồng Tiến - Tân Phú đến đường Bào Cua xã Tân Phước (TAPOM 7- DT1 18)		1.200	1.200			0	0	0	0																
2	Xây dựng đường vào Trường MN Đồng Tiến (điểm ấp 4)		800				800	0	800	0					800											
III.4	Xã Tân Hòa		30.350	45.587	0	0	2.170	0	2.170	0	0	0	0	0	2.170	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Thảm BTN đường DH Tân Tiến - Tân Hòa (đoạn từ cầu ông Long vào UBND xã Tân Hòa)		0	10.000			0	0	0	0																Giảm tại NQ 38
2	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ ngã ba nhà ông Bình đến Cầu Tiến, xã Tân Hòa		0	2.500			0	0	0	0																Giảm tại NQ 38
3	Thảm BTN đường DH Tân Lợi - Tân Hòa (đoạn từ UBND xã Tân Hòa đến UBND xã Tân Lợi)		12.000	12.000			0	0	0	0																
4	Xây dựng Cầu Hùng ấp Đồng Tân, xã Tân Hòa		0	5.737			0	0	0	0																Giảm tại NQ 38
5	Xây dựng đường N1, N3, D1, D2 khu TTHC xã Tân Hòa		1.500	1.500			0	0	0	0																
6	Xây dựng cầu ông Long, xã Tân Hòa		13.850	13.850			0	0	0	0																
7	Xây dựng đường trong khu căn cứ hậu cần huyện Đồng Phú		3.000				2.170	0	2.170	0					2.170											
III.5	Xã Tân Hưng		57.100	19.300	6.200	0	50.600	0	50.600	0	0	0	0	0	33.360	0	0	17.240	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng đường từ ngã ba dây điện đi khu tình thương, ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng		11.800	11.800			9.000	0	9.000	0					9.000											
2	Xây dựng Cầu ông Ba Tiếp ấp Suối Da, xã Tân Hưng		0	5.000			0	0	0	0																Dự kiến giảm
3	Xây dựng đường số 3, 5, 7, 10, 11, 12 khu TTHC xã Tân Hưng		2.500	2.500			0	0	0	0																
4	Nâng cấp mở rộng đường nối ĐT753 đến nghĩa trang nhân dân huyện Đồng Phú		6.200		6.200		5.000	0	5.000	0					5.000											

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	
5	Xây dựng đường từ ngã ba Nhà ông Ba Thu đi ngã ba nhà ông Ba Nhu ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng		15.000				15.000	0	15.000	0					8.000			7.000								BS DM 2022
6	Xây dựng đường từ ĐT753 ấp Suối Da đến ấp 5 xã Tân Hưng		21.600				21.600	0	21.600	0					11.360			10.240								BS DM 2022
III,6	Xã Tân Lợi		22.000	27.200	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng các tuyến đường khu TTHC xã Tân Lợi		2.500	2.500			0	0	0	0																
2	Thảm BTN đường DH Tân Phú - Tân Lợi		16.000	16.000			0	0	0	0																
3	Xây dựng Cầu ông Sơn trên tuyến đường DH Tân Phú - Tân Lợi		3.500	3.500			0	0	0	0																
4	Xây dựng cầu trên đường từ ông Thanh đi ông Việt ấp Trảng Tranh, xã Tân Lợi		0	2.000			0	0	0	0																Dự kiến giám
5	Xây dựng cầu Suối Típ ấp Thạch Màng, xã Tân Lợi		0	3.200			0	0	0	0																Dự kiến giám
III,7	Xã Thuận Lợi		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III,8	Xã Đồng Tâm		7.000	20.800	0	0	1.000	0	1.000	0	0	0	0	0	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường D1, D2, D3, N1 trong KDC ấp 4, xã Đồng Tâm		3.000	3.000			0	0	0	0																
2	Xây dựng Cầu trên tuyến đường Đội 6 ấp 4 xã Đồng Tâm (cầu 1)		0	4.000			0	0	0	0																Dự kiến giám
3	Xây dựng Cầu trên tuyến đường Đội 6 ấp 4 xã Đồng Tâm (cầu 2)		0	4.000			0	0	0	0																Dự kiến giám
4	Xây dựng đường D1, D2, D3, N6 khu TTHC xã Đồng Tâm		2.800	2.800			0	0	0	0																
5	Xây dựng Cầu trên tuyến đường Đội 4 ấp 4 xã Đồng Tâm		0	7.000			0	0	0	0																Dự kiến giám
6	Xây dựng đường vào Diêm trường Km12 Trường TH và THCS Đồng Tâm, ấp 4, xã Đồng Tâm		1.200				1.000	0	1.000	0					1.000											
III,9	XÃ TÂN TIỀN		3.000	0	0	0	3.000	0	0	3.000	0	0	3.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường láng nhựa liên xã thuộc ấp An Hòa (dài 1,5km)		3.000				3.000	0	0	3.000				3.000												Bổ sung mới
III,10	Xây dựng đường BTXM trên địa bàn các xã, thị trấn		99.239	18.000	52.440	0	68.106	0	28.369	39.737	0	21.461	14.937	0	6.908	14.000	0	0	3.600	0	0	3.600	0	0	3.600	
1	Năm 2021		52.440	3.600	52.440		36.398	0	21.461	14.937		21.461	14.937													
2	Năm 2022		36.000	3.600			20.908	0	6.908	14.000					6.908	14.000										
3	Năm 2023		3.600	3.600			3.600	0	0	3.600								3.600								
4	Năm 2024		3.600	3.600			3.600	0	0	3.600																
5	Năm 2025		3.600	3.600			3.600	0	0	3.600															3.600	
B2	LĨNH VỰC XÂY DỰNG, DẪN DỤNG		112.150	120.752	20.700	20.700	137.969	31.570	92.399	14.000	112	16.225	8.000	14.184	1.500	6.000	5.475	24.586	0	5.726	24.885	0	6.073	25.203	0	
1	Đầu tư phát triển nâng cao đô thị thị trấn Tân Phú		7.200	23.472	7.200	0	7.070	0	7.070	0	0	7.070	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng nhà ở cho cán bộ chiến sỹ Công an huyện Đồng Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.700	4.640	6.700		6.620	0	6.620	0		6.620														điều chỉnh tổng MDT (20phòng)
2	Xây dựng 18 phòng học, 04 phòng Anh Văn và 03 phòng Tin học Trường Tiểu học Tân Phú, thị trấn Tân Phú (thay thế các phòng học)		0	17.600			0	0	0	0																Giảm tại NQ 38

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)																
3	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các khu phố, ấp trên địa bàn thị trấn Tân Phú và xã Tân Tiến		0	1.232		0	0	0	0																	Giảm tại NQ 38
4	Xây dựng công, hàng rào các Nhà văn hóa các khu phố, ấp trên địa bàn thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	500		500		450	0	450	0		450			0											BS trong NQ 38
II	Đầu tư cho xã Tân Tiến, Tân Lập đạt nông thôn mới kiểu mẫu		25.100	19.800	3.500	3.500	5.300	2.300	3.000	0	0	3.000	0	2.300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II.1	Xã Tân Lập		17.500	12.200	3.500	3.500	5.300	2.300	3.000	0	0	3.000	0	2.300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng 12 phòng học, 03 phòng Anh Văn Trường Tiểu học Tân Lập, xã Tân Lập (thay thế 06P tại điểm chính, 02P Anh Văn điểm chính và 01P Anh Văn điểm ấp 6)		12.200	12.200			0	0	0	0																
	2	Xây dựng Nhà văn hóa ấp 6, ấp 7, xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.800		1.800		1.800	0	1.800	0		1.800													BS trong NQ 38
	3	Xây dựng Nhà làm việc một cửa và khối đoàn thể xã Tân Lập		3.500		1.700	3.500	3.500	2.300	1.200	0		1.200		2.300											BS trong NQ 38 Điều chỉnh tại NQ 18
II.2	Xã Tân Tiến		7.600	7.600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng 10 phòng học và 01 phòng Anh Văn Trường Tiểu học Tân Tiến, xã Tân Tiến (thay thế 06P đã hết niên hạn sử dụng)		7.600	7.600			0	0	0	0																
	III	Đầu tư cho các xã đạt nông thôn mới nâng cao		79.850	77.480	10.000	17.200	33.651	11.996	7.655	14.000	112	6.155	8.000	11.884	1.500	6.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	III.1	Xã Thuận Phú		22.750	21.380	0	14.800	21.159	10.300	4.859	6.000	0	3.359	0	10.300	1.500	6.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng 22 phòng học và 01 phòng An Văn Trường Tiểu học Thuận Phú, xã Thuận Phú (thay thế 11P tại điểm chính, 01P điểm Đồng Búa, 02 phòng điểm Suối Nung, 02P điểm Bàu Cây Me)		0	13.300			0	0	0	0																Giảm tại NQ 38
	2	Xây dựng 07 phòng học Trường MN Thuận Phú, xã Thuận Phú (Điểm chính 04P, điểm lẻ 03P)		0	3.920			0	0	0	0															Dự kiến giảm
	3	Xây dựng 12 phòng học Trường THCS Thuận Phú, xã Thuận Phú		14.800	4.160		14.800	13.659	10.300	3.359	0		3.359		10.300											Thay đổi ôphòng thành 12phòng
4	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Thuận Phú 2 và Nhà văn hóa ấp Đồng Búa, xã Thuận Phú		2.500				2.500	0	0	2.500					2.500											
5	Xây dựng nhà làm việc một cửa xã Thuận Phú		2.500				2.500	0	0	2.500					2.500											
6	Xây dựng chỉnh trang khuôn viên khu Tượng đài Thuận Phú		1.000				1.000	0	0	1.000					1.000											
7	Xây dựng trụ sở làm việc Ban CHQS xã Thuận Phú		1.950				1.500	0	1.500	0					1.500											
III.2	Xã Tân Phước		5.660	1.760	3.900	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng 03 phòng học Trường TH và THCS Tân Phước, xã Tân Phước (03P điểm Nam Đô thay thế 3 phòng đã hết niên hạn sử dụng)		1.760	1.760			0	0	0	0																

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Chi chú
				28/NQ-HDND ngày 26/12/2019	38/NQ-HDND ngày 23/12/2020	18/NQ-HDND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)																
2	Xây dựng Hội trường 200 chỗ UBND xã Tân Phước		3.900		3.900		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	BS tại NQ 38
III.3	Xã Đồng Tiến		12.700	14.380	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 10 phòng học, 02 phòng Anh Văn và 03 phòng Tin học Trường Tiểu học Đồng Tiến, xã Đồng Tiến (thay thế các phòng đã hết niên hạn sử dụng)		12.700	12.700			0	0	0	0																
	Xây dựng 03 phòng học Trường MN Đồng Tiến, xã Đồng Tiến (Điểm chính 02P, điểm lẻ 01P)		0	1.680			0	0	0	0																Dự kiến giảm
III.4	Xã Tân Hòa		4.800	6.688	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 7 phòng học Trường MN Tân Hòa, xã Tân Hòa (thay thế 7P học cũ đã hết niên hạn sử dụng)		4.800	4.800			0	0	0	0																
	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Tân Hòa, Tân Lợi		0	1.888			0	0	0	0																Giảm tại NQ38
III.5	Xã Tân Hưng		5.800	6.768	2.200	0	2.092	112	1.980	0	112	1.980	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 04 phòng học, 01 phòng Anh Văn Trường TH và THCS Tân Hưng, xã Tân Hưng (02P tại điểm Pa Pếch, 02P tại điểm Suối Nhung và 01P Anh văn tại điểm chính)		3.600	3.600			0	0	0	0																
	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Tân Hưng, Tân Phước		0	3.168			0	0	0	0																Giảm tại NQ38
	Xây dựng Nhà làm việc một cửa và khối đoàn thể xã Tân Hưng	39/NQ-HDND ngày 23/12/2020	2.200		2.200		2.092	112	1.980	0	112	1.980														BS trong NQ 38
III.6	Xã Tân Lợi		0	5.400	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 07 phòng học, 01 phòng Anh Văn và 01 phòng Tin học Trường TH và THCS Tân Lợi, xã Tân Lợi (04P tại điểm Thạch Mãng, 01P tại điểm 61 hộ, 01P anh Văn và 01P tin học tại điểm Thạch Mãng)		0	5.400			0	0	0	0																Giảm tại NQ38
	Xã Thuận Lợi		9.680	12.784	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 15 phòng học, 01 phòng Anh Văn và 01 phòng Tin học Trường TH và THCS Thuận Lợi, xã Thuận Lợi (thay thế 15P đã hết niên hạn sử dụng)		9.680	9.680			0	0	0	0																
	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Thuận Lợi, Thuận Phú		0	3.104			0	0	0	0																Giảm tại NQ 38
III.8	Xã Đồng Tâm		10.460	8.320	3.900	2.400	2.400	1.584	816	0	0	816	0	1.584	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 04 phòng học, 01 phòng Anh Văn và 01 phòng Tin học Trường TH và THCS Đồng Tâm, xã Đồng Tâm		4.160	4.160			0	0	0	0				1.584												
	Xây dựng 02 phòng học Trường MN Đồng Tâm, xã Đồng Tâm (Điểm lẻ)		2.400	1.120		2.400	2.400	1.584	816	0		816		1.584												ĐC tổng mức đầu tư

Stt	Danhs mcs dự ỏn	Sỏ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự ỏn	Tổng mức đầu tư khỏo tốn	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	
								Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)																
3	Xây dựng cống, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Đông Tâm, Đông Tiến		0	3.040			0	0	0	0																Giám tại NO 38
4	Xây dựng Hội trường 200 chỗ UBND xã Đông Tâm		3.900		3.900		0	0	0	0																BS trong NQ 38
III,9	XẢ TẢN LẬP		5.000	0	0	0	5.000	0	0	5.000	0	0	5.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây mới, sửa chữa mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa 9 ấp (từ ấp 1 đến ấp 9)		1.274				1.274	0	0	1.274			1.274													Bổ sung mới
2	Sửa chữa và mua sắm trang thiết bị Trung tâm văn hóa thể thao xã		711				711	0	0	711			711													Bổ sung mới
3	Sửa chữa nhà thi đấu đa năng xã		546				546	0	0	546			546													Bổ sung mới
4	Chỉnh trang khuôn viên trụ sở làm việc		225				225	0	0	225			225													Bổ sung mới
5	Nâng cấp sửa chữa đường giao thông (Tổ 26 đi tổ 30: 1.040tr và Tổ 9 ấp 2 đi tổ 21b ấp 9: 1.044tr)		2.044				2.044	0	0	2.044			2.044													Bổ sung mới
6	Trồng cây xanh trên các tuyến đường		200				200	0	0	200			200													Bổ sung mới
III,10	XẢ TẢN TIỀN		3.000	0	0	0	3.000	0	0	3.000	0	0	3.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng và sửa chữa 02 nhà văn hóa (ấp An hòa, Ấp chợ)		3.000				3.000			3.000			3.000													Bổ sung mới
B3	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		20.700	20.700	3.500	0	20.382	16.882	3.500	0	3.470	0	0	12	3.500	0	4.200	0	0	4.600	0	0	4.600	0	0	0
1	Năm 2021	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	3.500	3.500	3.500		3.482	3.482	0	0	3.470			12												
2	Năm 2022		3.800	3.800			3.500	0	3.500	0				3.500												
3	Năm 2023		4.200	4.200			4.200	4.200	0	0					4.200											
4	Năm 2024		4.600	4.600			4.600	4.600	0	0									4.600							
5	Năm 2025		4.600	4.600			4.600	4.600	0	0													4.600			
B4	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch, đền bù GPMB...		162.366	135.100	39.566	0	140.880	39.528	101.352	0	9.385	18.681	0	12.869	7.997	0	5.475	24.586	0	5.726	24.885	0	6.073	25.203	0	
1	Thị trấn Tân Phú		43.300	43.800	7.500	0	13.384	3.000	10.384	0	3.000	7.384	0	0	3.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước và lát gạch vỉa hè đường Phú Riêng Đò đoạn từ đường Nguyễn Hữu Thọ đến đường Phạm Ngọc Thạch, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	7.500	8.000	7.500		7.384	0	7.384	0		7.384														Giám tổng MDT
2	Nâng cấp hệ thống thoát nước và lát gạch vỉa hè đường Lạc Long Quân đoạn từ đường Phú Riêng Đò đến đường Tôn Đức Thắng, thị trấn Tân Phú		3.500	3.500			3.500	3.000	500	0	3.000			500												
3	Lát gạch vỉa hè các tuyến đường khu TTĐM huyện		3.300	3.300			2.500	0	2.500	0				2.500												
4	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Ấu Cơ, Ngô Quyền, Nguyễn Huệ khu Dân cư tập trung, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú		5.000	5.000			0	0	0	0																
5	Lập chương trình, đề án phát triển đô thị TT Tân Phú lên đô thị loại IV		2.000	2.000			0	0	0	0																

Stt	Đanh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	
6	Nâng cấp hệ thống thoát nước và vỉa hè các tuyến đường QH khu Hoa viên Tượng Đài, thị trấn Tân Phú		7.000	7.000			0	0	0	0																
7	Xây dựng hệ thống thoát nước các tuyến đường khu Dân cư tập trung, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú		15.000	15.000			0	0	0	0																
II	Xã Tân Lập		10.500	1.000	9.500	0	9.259	0	9.259	0	0	8.958	0	0	301	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	Lập chương trình, đề án phát triển đô thị xã Tân Lập lên đô thị loại V		1.000	1.000			0	0	0	0																
2	Xây dựng đường quy hoạch Khu dân cư ấp 9 xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	9.500		9.500		9.259	0	9.259	0		8.958			301										BS trong NQ 38	
III	Xã Tân Tiến		1.000	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	Lập chương trình, đề án phát triển đô thị xã Tân Tiến lên đô thị loại V		1.000	1.000			0	0	0	0																
IV	Xã Đồng Tâm		1.400	1.300	1.400	0	1.339	0	1.339	0	0	1.339	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	San lấp mặt bằng QH KDC ấp 4, xã Đồng Tâm	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.400	1.300	1.400		1.339	0	1.339	0		1.339														
V	Các xã, thị trấn		106.166	88.000	21.166	0	24.950	19.254	5.696	0	6.385	1.000	0	12.869	4.696	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	Đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt		30.000	30.000			0	0	0	0																
2	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																
3	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn tập trung tại các xã		1.000	1.000			0	0	0	0																
4	Cắm mốc theo quy hoạch đã được duyệt		5.000	5.000			3.500	0	3.500	0				3.500												
5	Đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt		30.000	30.000			0	0	0	0																
6	Lập quy hoạch chung xã Tân Tiến theo định hướng phát triển lên đô thị loại V	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	3.000	3.000	3.000		3.000	3.000	0	0	1.500			1.500												
7	Lập quy hoạch chung xã Tân Lập theo định hướng phát triển đô thị loại V		3.000	3.000			3.000	804	2.196	0		1.000		804	1.196										BS KHV 6 tháng 2021	
8	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																
9	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn tập trung tại các xã		1.000	1.000			0	0	0	0																
10	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																
11	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn		1.000	1.000			0	0	0	0																
12	Lập quy hoạch chi tiết quy hoạch đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																
13	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư		1.000	1.000			0	0	0	0																
14	Lập Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng vùng huyện, lập quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chi tiết đã được duyệt		2.000	2.000			0	0	0	0																
15	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp..)	
16	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn		1.000	1.000		0	0	0	0																	
17	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn ấp Thái Dũng xã Tân Tiến (giáp ranh với thị trấn Tân Phú)	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.000		1.000		1.000	1.000	0	0	500			500											BS trong NQ 38	
18	Quy hoạch Khu dân cư thuộc 03 xã : Tân Phước, Tân Hưng, Tân Lợi ngoài phạm vi dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương		1.016		1.016		0	0	0	0															BS trong NQ 38	
19	Quy hoạch chi tiết phía bắc khu TTHC huyện	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.000		2.000		2.000	2.000	0	0	1.000			1.000											BS trong NQ 38	
20	Lập quy hoạch chi tiết khu TTHC huyện Đồng Phú mở rộng sang phía Tây hồ Bàu Cọp	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.000		6.000		6.000	6.000	0	0	160			5.840											BS trong NQ 38	
21	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Chợ Thuận Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	800		800		800	800	0	0	400			400											BS trong NQ 38	
22	Điều chỉnh quy hoạch khu hoa viên Quân sự Kiểm lâm	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	200		200		200	200	0	0	100			100											BS trong NQ 38	
23	Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư xã Tân Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.000		1.000		1.000	1.000	0	0	500			500											BS trong NQ 38	
24	Lập đề án quy hoạch mở rộng khu TTHC huyện Đồng Phú sang phía Tây Hồ Bàu Cọp	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.700		1.700		0	0	0	0	0														BS trong NQ 38	
25	Lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư, kết hợp chợ ấp Thạch Mảng xã Tân Lợi	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	450		450		450	450	0	0	225			225											BS trong NQ 38	
26	Lập quy hoạch chi tiết Khu dân cư ấp Dền Dền, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.200		2.200		2.200	2.200	0	0	1.100			1.100											BS trong NQ 38	
27	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung ấp 1, xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	700		700		700	700	0	0	350			350											BS trong NQ 38	
28	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung ấp 4, xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.100		1.100		1.100	1.100	0	0	550			550											BS trong NQ 38	
B5	LĨNH VỰC GIÁO DỤC		74.650	0	51.950	4.100	177.516	45.293	132.224	0	7.811	43.550	0	2.934	14.000	0	10.950	24.586	0	11.452	24.885	0	12.146	25.203	0	
	Năm 2023 - 2025 phân bổ 20-40% nguồn vốn						109.222	34.548	74.674	0							10.950	24.586		11.452	24.885		12.146	25.203		
1	Xây dựng 10 phòng học Trường Tiểu học Tân Tiến, xã Tân Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.150		6.150		5.934	1.014	4.920	0	1.014	4.920													BS trong NQ 38	
2	Xây dựng 08 phòng học và 02 phòng chức năng điểm Thạch Mảng Trường TH và THCS Tân Lợi, xã Tân Lợi	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.300		6.300		6.293	1.253	5.040	0	1.253	5.040													BS trong NQ 38	
3	Xây dựng 02 phòng học điểm Nam Đồ, Trường TH&THCS Tân Phước	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.100		1.100		1.098	108	990	0	108	990													BS trong NQ 38	
4	Xây dựng 04 phòng học điểm Km12 Trường TH&THCS Đồng Tâm	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.600		2.600		2.544	204	2.340	0	204	2.340													BS trong NQ 38	

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	
								Vốn tỉnh phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)																
5	Xây dựng 01 phòng học điểm Pa Pếch và 01 phòng điểm Suối Nhung, Trường TH&THCS Tân Hưng	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.400		1.400		1.384	124	1.260	0	124	1.260														BS trong NQ 38
6	Xây dựng 04 phòng học điểm ấp 6 Trường TH Đồng Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.600		2.600		2.520	180	2.340	0	180	2.340														BS trong NQ 38
7	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	4.100		4.100		4.058	368	3.690	0	368	3.690														BS trong NQ 38
8	Xây dựng 24 phòng học Trường Tiểu học Thuận Phú, xã Thuận Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18.300		18.300		17.447	4.475	12.972	0	4.320	12.972		155												BS trong NQ 38
9	Xây dựng 06 phòng học và 02 phòng chức năng Trường TH và THCS Thuận Lợi, xã Thuận Lợi	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	5.300		5.300		5.170	240	4.930	0	240	4.930														BS trong NQ 38
10	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS và THPT Đồng Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	4.100		4.100		3.747	109	3.638	0		3.638		109												BS trong NQ 38
11	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS Tân Tiến		4.100			4.100	4.100	2.670	1.430	0		1.430		2.670												BS trong NQ 18
12	Xây dựng 02 phòng học, nhà bếp Trường MN Thuận Lợi (điểm lẻ)		2.000				1.500	0	1.500	0				1.500												
13	Xây dựng 02 phòng học điểm ấp 4 Trường MN Đồng Tiến (điểm lẻ)		2.000				1.500	0	1.500	0				1.500												
14	Xây dựng 06 phòng chức năng trường MN Tân Tiến		6.800				5.000	0	5.000	0				5.000												
15	Xây dựng 06 phòng học chức năng, nhà bếp nhà kho Trường MN Thuận Phú		7.800				6.000	0	6.000	0				6.000												
B6	Chương trình giảm 1000 hộ đồng bào DTTS nghèo		560				560	0	0	560				560												
C	DỰ PHÒNG		12.957	36.882			12.957	0	240	12.717																

PH. BÌNH PH.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
VỐN TÍNH QUẢN LÝ GIAO HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số 469 /BC-UBND ngày 26 / 11 /2021 của UBND huyện Đồng Phú)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Tổng kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025	Trong đó					Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
	TỔNG CỘNG	1.210.500	226.000	276.500	343.000	270.800	94.200	
1	Xây dựng đường từ TTHC huyện Đồng Phú đến khu quy hoạch công nghiệp - thương mại-dịch vụ Becamex Bình Phước	334.800	100.000	64.000	100.000	70.800	0	Theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước
2	Xây dựng tuyến đường từ khu quy hoạch trung tâm hành chính xã Tân Tiến huyện Đồng Phú kết nối với khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú	360.000	0	100.000	100.000	100.000	60.000	
3	Xây dựng đường từ trục chính từ ĐT.741 vào khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú	306.000	50.000	50.000	106.000	100.000	0	
4	Xây dựng đường từ trục chính từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng	117.000	40.000	40.000	37.000	0	0	
5	Nâng cấp đường nối trung tâm xã Tân Phước - Đồng Tiến - Đồng Tâm, huyện Đồng Phú	36.000	36.000	0	0	0	0	
6	Nâng cấp mở rộng đường Phú Riêng Đò từ TTHC huyện đi Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú	34.200	0	0	0	0	34.200	
7	Xây dựng Trường mầm non Tân Lập	22.500	0	22.500	0	0	0	